

*Là một vị quan thanh liêm, Trịnh Hoài Đức còn là một danh nhân văn hóa của Nam bộ. Ông đã để lại cho đời nhiều tác phẩm, trong đó có “Gia Định thành thông chí” - tập biên khảo có giá trị về vùng đất Nam bộ được nhiều người biết đến...*

# **TRỊNH HOÀI ĐỨC - nhà biên khảo hàng đầu về vùng đất Nam bộ**

◦ TRẦN PHỎNG ĐIỀU  
Khoa Văn, Trường CĐSP Cần Thơ

**T**rịnh Hoài Đức (1765-1825) tên tự là Chí Sơn, hiệu là Cán Trai, tổ tiên là người tỉnh Phúc Kiến, nhiều đời làm quan. Ông nội của Trịnh Hoài Đức làm quan với nhà Minh, khi nhà Minh thất bại, không chấp nhận sự thống trị của ngoại tộc Thanh nên cả gia đình đành rời quê cha đất tổ sang tị nạn ở Việt Nam và cư ngụ tại Trấn Biên (Biên Hòa ngày nay). Cha của ông là cụ Trịnh Khánh nổi tiếng văn hay chữ tốt nhưng mất sớm, lúc ấy ông mới 10 tuổi: *“Phụ thân ông là Trịnh Khánh là người học rộng tài cao, sở trường nhất là lối viết đại tự và câu đối, chẳng những bán chữ cũng đủ làm giàu, lại còn vì có chữ tốt nên tới đâu cũng được các thân hào quý mến, và được chúa Nguyễn ưu đãi”*<sup>(1)</sup>. Cuộc sống của gia đình ông lúc bấy giờ gặp rất nhiều khó khăn, có khi phải di chuyển đến nhiều nơi, có khi mẹ ông phải gửi ông đến chùa học chữ.

Quá trình học tập của ông bắt đầu khởi sắc khi ông được thụ giáo Võ Trường Toản tiên sinh là bậc thâm nho nổi tiếng đương thời. Ông là người có chí, chăm học, lại được thầy thương yêu, hết lòng dạy dỗ nên việc học rất tấn tới. Năm Mậu Thân 1788, khi chúa Nguyễn Phúc Ánh chiếm lại thành Gia Định, cho mở khoa thi để chọn nhân tài. Ông cùng với Ngô Nhơn Tĩnh, Lê Quang Định, vốn là bạn đồng môn đã cùng thi đỗ khoa đó và đồng được cử làm quan. Con đường làm quan của Trịnh Hoài Đức hanh thông ít ai sánh kịp, ông đã được cả hai triều vua Gia Long và Minh Mạng thương yêu và tin dùng, cho nên con đường hoạn lộ của ông tiến rất nhanh.

Từ Hàn lâm viện chế cáo năm 1788, năm 1801 ông đã được thăng Tham tri bộ Hộ. Ngay năm sau, 1802, lên Thượng thư bộ Hộ và sung làm chánh sứ sang Trung Quốc. Ít năm sau, ông lại được cử làm Thượng thư bộ Lễ, rồi Hiệp tống trấn và quyền Tổng trấn Gia Định. Đến tháng 6 năm 1820, ông được Minh Mạng cử làm Thượng thư bộ Lại và chỉ ngay năm sau lại được thăng Hiệp biện Đại học sĩ và Thượng thư bộ Binh. Như vậy, ông đã từng kinh qua rất nhiều chức vụ trọng yếu trong triều đình và trở thành cố vấn tối cao của nhà vua. Những lúc triều đình có chính sự quan yếu, đều có sự tham gia của ông.

Không chỉ là người có tài an dân trị nước, Trịnh Hoài Đức còn là một nhân cách lớn của bậc sĩ phu. Cả đời làm quan ông sống rất liêm khiết và thanh bạch, giữ những chức vụ cao và trọng yếu trong triều đình, nhưng bản thân đến gần cuối đời vẫn chưa có nhà ở. Chính nhân cách này mà ông đã dành được sự ưu ái hiếm có của nhà vua: Khi ông dâng sớ xin về dưỡng bệnh ở Gia Định, vua Minh Mạng đã xuống dụ với lời lẽ hết sức ưu ái: *“Coi xong bản tấu của khanh, khiến lòng người cảm thấy tê tái! Kể từ khi khanh được thăng chức Hiệp biện cho tới nay, công việc quốc gia rất nhiều bổ ích, Trẫm dấy dốc lòng tin cậy, và còn nhiều việc trọng đại đương muốn ủy thác sau này, như khanh là người mình đạt tất nhiên hiểu thấu ý trẫm? cơ sao nay đã vội vàng? (...) đương lúc quốc gia đa sự, cần phải có những kỳ cựu lão thành, vậy khanh cũng nên đặt mình trong tình thế bất khả kháng vậy. Choặng bớt sự đau thương, nhất là sau căn đại bệnh cần phải*

## DIỄN ĐÀN - SỰ KIỆN

*tĩnh dưỡng ít ngày, thì trăm hầy tạm cho nghỉ giả hạn, chắc rằng tạo hóa sẽ giúp người ngay, lo gì chẳng chóng bình phục mà phải xông pha sóng gió, để cho ai nấy chẳng được yên lòng? (...) Nói tóm lại: hiện thời khanh nên bình tâm tĩnh dưỡng tự nhiên bịnh tật tiêu tan, muốn chóng thân thể khang cường ắt phải gìn vàng giữ ngọc, đó là điều mà trăm mong đợi ở khanh vậy v.v..."*<sup>(2)</sup>. Đến năm 1825, ông bệnh nặng và qua đời tại kinh thành Huế, vua rất thương tiếc, tặng phong cho ông hàm Thái bảo, Cần chánh điện Đại học sĩ, cho bãi triều 3 ngày, lại phái hoàng tử Miên Hoàn đưa thi hài ông về chôn tại quê nhà. Bài vị của ông được thờ ở miếu Trung Hưng công thần, nơi thờ tự những bậc đại thần có công nhất với vương triều.

Cuộc đời làm quan của Trịnh Hoài Đức thật vinh hiển, ít người sánh kịp. Nhưng ông được mọi người biết đến không chỉ vì ông là một vị quan to có nhiều công lao đối với đất nước, mà ông còn là nhà văn hóa lớn của thời đại. Chỉ một cuốn **Gia Định thành thông chí** - một trong những tác phẩm đặc sắc nhất của ông cũng đủ cho hậu thế luôn nhắc nhở về ông, mãi tôn vinh ông. Năm 1805, khi đang làm quan ở Gia Định thành, ông vâng mệnh vua Gia Long "kê khảo sự tích, cương vực, thổ sản trong địa hạt và đo xem đường sá xa gần, núi sông chỗ nào hiểm yếu hay bình thân, vẽ vào bản đồ, ghi chép biên bản theo từng khoản, cước chú rõ ràng, dâng lên để làm bình lục". Từ yêu cầu đó, bộ **Gia Định thành thông chí** đã thành hình - một công trình có giá trị cao về địa lý, lịch sử, văn hóa của cả vùng đất phương Nam. Có thể nói, từ xưa đến Trịnh Hoài Đức chưa có ai ghi chép về Gia Định (cả vùng Nam bộ ngày nay) đầy đủ như vậy. Đến nỗi không một viên quan nào khi vào cai trị đất Nam bộ mà lại không tham khảo **Gia Định thành thông chí** và mãi mãi sau này, bất cứ ai muốn nghiên cứu về vùng đất Nam bộ không thể không tra cứu bộ sách quý này.

Nội dung của tập sách ghi chép lại đầy đủ và cụ thể việc hình thành các trấn, núi sông, cương vực, thành trì, khí hậu, sản vật, hoa quả, phong tục tập quán, tâm lý, tính cách, cách làm ăn, sinh hoạt của nhân dân cũng như lịch sử hình thành vùng đất mà ta gọi là Nam bộ ngày nay. Mọi thứ đều được ông ghi chép một cách cẩn thận, cụ thể từ tên sông, tên núi, tên vùng đất... Ngoài ra, ông còn giải thích cặn kẽ các địa danh ấy,

cũng như rất tỉ mỉ trong việc miêu tả phong tục và tính cách của người Nam bộ. Đây ta hãy xem ông miêu tả về con sông Cần Thơ: "Ở bờ phía Tây Hậu Giang, rộng 8 tầm, sâu 5 tầm cách phía Nam trấn 120 dặm rưỡi. Bờ phía Tây là Thủ sở đạo Trấn Giang, nơi đây chợ phố trù mật, người buôn tụ hội. Do sông lớn chảy vào Nam 121 dặm rưỡi ra cửa biển Ba Thắt; do miệng sông đi lên hướng Tây 8 dặm rưỡi đến chỗ sông ngã ba: ngã phía Bắc chuyển qua phía Đông một dặm rưỡi, thông với sông Bình Thủy rồi ra Hậu Giang; ngã phía Tây chảy 78 dặm rưỡi đến Nê Trạch (tục danh Ba Láng) lại 165 dặm rưỡi ra cửa cảng nhỏ (tục danh Cửa Bé) thuộc đạo Kiên Giang. Đường đi qua chỗ Nê Trạch, từ cuối mùa đông qua mùa xuân nước kiệt bùn keo, ngăn lấp khó đi; từ mùa hạ qua mùa đông nước mưa tràn ngập bờ bến, ghe thuyền phải cưỡi trên cỏ bèo mà đi, cứ trông theo rừng sát 2 bên nhận chừng dấu đường cho khỏi lạc. Nơi đây không có dân ở lại có rất nhiều muỗi và đĩa, người đi qua lại rất khổ"<sup>(3)</sup>.

Và đây là tính cách, phong tục tập quán của người Nam bộ: "Đất Gia Định nhiều sông kinh, cù lao, bãi cát, nên trong 10 người đã 9 người biết nghề lội bơi chèo thuyền, lại ưa ăn mắm, ngày ăn 3 bữa cơm mà ít khi ăn cháo.

Phong tục nhà có người đẻ thì lấy một đoạn củi đã tắt lửa, bẻ cây can buộc củi ngang lại dựng ngay trước cửa, như sinh con trai thì trở đầu củi đã tắt lửa vào trong nhà, sinh con gái thì trở đầu củi ra ngoài ngõ, để làm dấu hiệu ngăn đón những người có vía không tốt: như bị sản nạn không nuôi con được, bịnh huyết vụng (xây xẩm), bịnh nhi chẳm (tục gọi máu nhà con), và có hung táng v.v..."<sup>(4)</sup>.

Không chỉ là nhà nghiên cứu tỉ mỉ và sâu sắc, Trịnh Hoài Đức còn là người nổi tiếng về thơ phú. Ông cùng với Ngô Nhơn Tĩnh và Lê Quang Định được người đương thời suy tụng là Gia Định tam gia, được đánh giá là ba nhà thơ tài danh nhất trong giai đoạn từ cuối thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 19. "Thơ ông làm không nhiều nhưng chỉ với vài trăm bài còn lại với chúng ta cả Nôm lẫn Hán đã đủ gây cho ta biết bao xúc động (...) Gia Định có 30 cảnh đẹp, ông vịnh đủ 30. Cho đến nay: **Ngư Tân ngư địch** (tiếng sáo câu cá ở Bến Nghé), **Mai Khâu túc hạc** (hạc ngủ đêm ở gò Cây Mai), **Liên Chiểu miên âu** (chim âu ngủ ở đầm Sen),

## DIỄN ĐÀN - SỰ KIỆN

*Phù Gia điệu nguyệt (câu cá dưới trăng ở Nhà Bè), Lâu Viên giác liệp (săn bắn ở Vườn Trầu)... vẫn là những thi phẩm đẹp (...):*

*Điệu cấp hoạn tình tăng khảng khái*

*Thanh thê lữ mộng kỷ bàn hoàn*

*Yên ba đạm dăng long ngâm hiết*

*Trường chiếu thu tiêu hạ điệu can.*

Dịch:

*Khảng khái hoạn tình nghe điệu gấp*

*Bàn hoàn lữ mộng lắng thanh sâu*

*Nhật nhòa khói sóng âm vờ vợi*

*Ròng rã đêm thu lặng thả câu.*

*(Câu cá ở Bến Nghé - Nguyễn Khuê dịch)<sup>(5)</sup>.*

Nhắc đến Trịnh Hoài Đức, là nhắc đến nhân vật tiêu biểu cho cả vùng đất Nam bộ. Có thể nói, **Gia Định thành thông chí** là một trong những bộ sách quý biên khảo về vùng đất Nam bộ có giá trị về nhiều mặt trong thư tịch cổ của nước ta. Và chỉ riêng với **Gia Định thành thông chí**, Trịnh Hoài Đức xứng đáng là một trong những nhà biên khảo hàng đầu về vùng đất Nam Bộ. "**Gia Định thành thông chí** giống như "bộ sách Mẹ" trong lĩnh vực địa lý học - lịch sử về vùng đất phía Nam giàu đẹp của Tổ quốc"<sup>(6)</sup>.

<sup>1</sup> Trịnh Hoài Đức: *Gia Định thành thông chí*. Bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo, tập thượng. Nhà Văn Hóa, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa xuất bản - 1972.

<sup>2</sup> Gia Định thành thông chí. Sdd.

<sup>3</sup> Trịnh Hoài Đức: *Gia Định thành thông chí*. Bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo, tập thượng. Nhà Văn Hóa, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa xuất bản - 1972. Tr. 92-93.

<sup>4</sup> Trịnh Hoài Đức: *Gia Định thành thông chí*. Bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo, tập hạ. Nhà Văn Hóa, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa xuất bản - 1972. Tr. 12-13.

<sup>5</sup> Nguyễn Thị Thanh Xuân và Trần Khuê: *Trịnh Hoài Đức: Niềm tự hào của hai dân tộc*. Khoa học và đời sống Xuân Ất Hợi - 1995.

<sup>6</sup> Nguyễn Minh Tường: *Trịnh Hoài Đức và tác phẩm Gia Định thành thông chí*, trong cuốn: *Nam Bộ đất và người tập 1*. NXB Trẻ - 2002. Tr.55.

## Học tập và làm theo...

(Tiếp theo trang 31)

Bác Hồ. Ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược rồi đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cho đến hơn 30 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện đổi mới công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước hiện nay, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta vẫn thường xuyên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ.

Thế vì sao có người đã kiên trì giữ gìn đạo đức cách mạng, theo tấm gương đạo đức Bác Hồ và có người lại không gìn giữ được đạo đức cách mạng. Nguyên nhân là mức độ tự nguyện, tự giác, tiếp thu đạo đức cách mạng của mỗi con người trong Đảng, trong Nhà nước và trong xã hội chúng ta cao thấp và bền vững khác nhau. Nhiều người luôn luôn gìn giữ được tư cách đạo đức cách mạng dù trong chiến tranh gian khổ ác liệt hoặc khi hòa bình lập lại, dù trong thời kỳ đất nước ta còn khó khăn, kinh tế bị khủng hoảng thiếu thốn mọi bề hoặc trong thời kỳ đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thấy rõ các vị đó, trước sau gì đều cách mạng được tấm lòng mình, cải tạo được bản thân, nhưng về sau do hoàn cảnh thay đổi thì lại buông trôi không làm cách mạng được lòng mình, không đấu tranh được giữa cái tốt, cái xấu, giữa thiện và ác, giữa liêm chính chí công vô tư với tiêu cực, tham nhũng. Các vị đã để tấm lòng cách mạng và đạo đức cách mạng của mình bị "tha hóa", tức là tự biến tấm lòng đạo đức cách mạng thành những tấm lòng nhỏ nhen, vụ lợi, ích kỷ khác hẳn ngày xưa.

Hiện nay, trong cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Đảng yêu cầu mỗi đảng viên, mỗi cán bộ công chức, sau khi nghe báo cáo chuyên đề đạo đức Bác Hồ rồi phải viết bản thu hoạch và bản tự phê bình để trình bày trước chi bộ, cơ quan, đơn vị, đưa ra tập thể góp ý. Đảng yêu cầu chúng ta không chỉ học tập mà phải làm nhiều cách tự phê bình, phê bình, thậm chí đấu tranh giúp nhau loại bỏ cái xấu, cái ác, cái tham nhũng, tiêu cực nhằm làm cho mỗi người càng "nhập ý, nhập tâm" đạo đức Bác Hồ.

Tóm lại, phải kiên quyết làm theo lời dạy của Bác Hồ "Tiên cách tâm. Tiên cải tạo tự kỷ" tức là phải tự mình đấu tranh nâng cao tính tự giác tự nguyện của mỗi đảng viên, mỗi cán bộ, chiến sĩ, mỗi công nhân, viên chức và quần chúng nhân dân thì mới đưa cuộc vận động học tập này đạt kết quả tốt đẹp ■